

Số: 114/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 05 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Vân.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 180/2024/TLST-VLĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 94/2024/QĐST-LĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Trần Thị H1, sinh năm 1989; thường trú: ấp B, xã B, huyện X, tỉnh B (CCCD số 077189000331 (CMND số 273297105)); có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Công ty TNHH PU (trước đây là Công ty TNHH Joon S); trụ sở: Số 2A, đường số 8, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2/ BHXH; địa chỉ: Đường T, TTHC D, khu phố Nh, phường Dĩ An, thành phố D, tỉnh Bình Dương; người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn Tr (Văn bản ủy quyền ngày 29/7/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt,

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Trần Thị H1 trình bày:*

Từ tháng 6/2011 đến tháng 8/2011 bà H1 làm việc tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật H1 và có tham gia bảo hiểm xã hội mã số 7911149352. Hiện nay bà H1 tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội thì phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng. Bà H1 xác định, vào khoảng năm

2010 bà đã từng làm thời vụ tại Công ty TNHH Joon S nhưng không giao kết hợp đồng lao động. Sau đó, bà ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật H cho đến tháng 8/2011 thì nghỉ việc. Bà H1 không biết có người khác đã sử dụng thông tin của bà để làm việc tại Công ty TNHH J trong khoảng thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2012 và đóng bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian này. Từ tháng 6/2011 đến tháng 8/2011 bà H1 thực tế làm việc tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật H và tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật. Do đó, bà H1 bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2012 tương đương với thời gian bị lấy cắp hồ sơ lao động. Vì vậy, bà H1 yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị H1 với Công ty TNHH J (thời gian làm việc từ tháng 10/2010 đến tháng 02/2012) là vô hiệu. Bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả gì về việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Ông Dương Văn Tr là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan BHXH, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH Pu (trước đây là Công ty TNHH J) cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Trần Thị H1 với mã số bảo hiểm xã hội là 7410300002 từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2012 tại Công ty TNHH Pu (trước đây là Công ty TNHH Joon S) chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội. Ngoài ra, bà Trần Thị H1 còn có mã số bảo hiểm xã hội là 7911149352 với quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2011 đến tháng 8/2011 tại Công ty TNHH TM DV KT H và từ tháng 4/2012 đến tháng 02/2013 tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D & B. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà H1 thì Bảo hiểm xã hội Dĩ An không lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà H1 thì BHXH, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Pu II (trước đây là Công ty TNHH J) được Tòa án tổng đạt và triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không cung cấp ý kiến và tài liệu chứng cứ để Tòa án xem xét.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Trần Thị H1 là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Trần Thị H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Dĩ An có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty TNHH Pu (trước đây là Công ty TNHH J) được Tòa án tổng đạt nhưng

vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiền H1nh phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH Pu (trước đây là Công ty TNHH J) và bà Trần Thị H1 phát sinh từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2012. Tuy nhiên, bà Trần Thị H1 xác định trong khoảng thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2012 bà H1 không ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Pu (trước đây là Công ty TNHH J), bà không biết ai đã sử dụng thông tin cá nhân của bà để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Pu (trước đây là Công ty TNHH J) và tham gia bảo hiểm xã hội mã số 7410300002. Xét thấy, lời khai của bà H1 phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội Dĩ An, bởi lẽ trong thời gian từ tháng 6/2011 đến tháng 8/2011, bà Trần Thị H1, sinh năm 1989 (CCCD số 077189000331) làm việc tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật H và tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7911149352. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Pu (trước đây là Công ty TNHH J) trong khoảng thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2012 không phải là bà Trần Thị H1 nên toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động vi phạm pháp luật và bị vô hiệu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Trần Thị H1 phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Trần Thị H1.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị H1 với Công ty TNHH Pu (trước đây là Công ty TNHH J), thời gian làm việc từ tháng 10/2010 đến tháng

01/2012 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Trần Thị H1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001286 ngày 23/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Chu Thị Vân